

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2024/TLST-HS ngày 22/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Văn M), sinh năm 1992 tại Hà Nam; Nơi ĐKTT: Tổ 2, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố D, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Đ (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 23/8/2011, Tòa án Quân sự khu vực 2 Quân khu 3 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 31/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “tái phạm”, chấp hành xong hình phạt tù (cả 03 bản án) ngày 31/8/2023; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/05/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Ngô Thị C, sinh năm 1991; nơi ĐKTT: Thôn L, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; trú tại: Tổ dân phố D, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD Chi nhánh Hà Nội; địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà VIT, phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Đ, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn L, chức vụ: Chuyên viên pháp lý tổ tụng Công ty Tài chính TNHH HD Chi nhánh Hà Nội; địa chỉ: Số 6, đường D, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1994; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Chị Ngô Thị D, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố D, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; vắng mặt.

2. Chị Vi Thị H, sinh năm 1995; vắng mặt.

3. Anh Hà Văn T, sinh năm 1994; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H (tên khác Nguyễn Văn M) và chị Ngô Thị C là những người thuê phòng trọ tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn H ở tổ dân phố D, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý để ở, H ở phòng số 105 còn chị C ở phòng số 111. Khoảng 10 giờ ngày 27/04/2024, H đi ăn sáng về thấy mọi người trong khu nhà trọ đều đi vắng, khi đi qua phòng trọ số 111 nhìn vào bên trong thấy chị C đang ở trong phòng một mình nên H nảy sinh ý định cướp tài sản của chị C. H đi về phòng mình lấy 02 cuộn băng dính màu đen (loại băng dính dây điện), các đoạn dây chun và 01 con dao nhọn dài khoảng 20cm cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại rồi đi sang phòng chị C. Nhìn thấy H cầm dao đi vào phòng, chị C hỏi: “*Em vào đây làm gì?*” thì H nói: “*Cắm kều, em không làm hại chị đâu*”. Chị C định hô hoán lên thì H đóng cửa phòng trọ lại, dùng dao khống chế bắt chị C ngồi lên giường. Lo bị H làm hại nên chị C sợ hãi lên giường ngồi im. H nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 256GB, bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0965.726.866 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB, bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0348.654.383 của chị C nên cầm lên thì thấy có tin nhắn của bạn chị C gửi đến, nội dung hỏi chị C đang ở đâu nếu không sẽ tìm đến phòng trọ. Sợ bạn chị C đến sẽ bị phát hiện nên H dùng băng dính trói hai tay của chị C ra vòng ra sau lưng rồi khống chế ép chị C đi sang phòng trọ của H. H cầm dao quay lại phòng của chị C nhìn thấy con lợn đất đựng tiền tiết kiệm nên đã đập vỡ lợn đất lấy số tiền 4.000.000.000đồng ở bên trong. H khóa cửa phòng chị C lại để mọi người nghĩ chị C đi vắng rồi đi về phòng trọ của mình. Vào phòng, H bắt chị C đọc mật khẩu màn hình của 02 chiếc điện thoại là dãy số “191182”, số tài khoản 0901000130251 trên chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị C rồi ghi lại mật khẩu vào mảnh giấy. Sau đó, H nảy sinh ý định quan hệ tình dục trái ý muốn với chị C, H khống chế rồi dùng băng dính trói hai tay chị C vào thành giường, dùng dao cắt chiếc áo phông chị C đang mặc, dùng tay vén áo ngực để hở phần ngực của chị C rồi cởi bỏ quần bò và quần lót của chị C ra, H cởi tiếp quần áo của mình ra, dùng tay tay tiếp xúc âm hộ, âm đạo của chị , H quỳ gối để hai chân chị C lên đùi, dùng tay bóp ngực chị C rồi đút dương vật đã cương cứng vào âm đạo để quan hệ tình dục với chị C. H đưa dương vật ra vào âm đạo của chị C khoảng năm phút thì xuất tinh ra bên ngoài, H mặc lại quần áo và mặc quần cho chị C. Sau khi quan hệ tình dục với chị C xong, H bắt chị C mở điện thoại để truy cập vào ứng dụng chuyển tiền của ngân hàng rồi

dùng dao cắt một mảnh áo của chị C nhét vào miệng chị C, dùng băng dính quấn, bịt miệng chị C lại để chị C không kêu cứu được, H tiếp tục dùng dây giày trói hai chân của chị C vào thành giường rồi bỏ đi ra ngoài. H đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Ngô Thị D ở gần đó nói với chị D: “*Cho em chuyển khoản để lấy tiền mặt*”, chị D hỏi: “*Lấy nhiều không?*” thì H trả lời: “*Chị gái em bị va quệt xe nên lấy bảy triệu*” rồi đưa chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, số tài khoản 0901000130251 và mật khẩu chuyển tiền tại Ngân hàng Vietcombank Hoàn đã lấy được của chị C cho chị D để chị D đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng của chị C chuyển khoản số tiền 7.000.000đồng sang số tài khoản 0988600127 của chị D tại Ngân hàng Vietinbank. Chuyển khoản xong, chị D tính phí chuyển khoản là 10.000đồng và lấy đưa cho H số tiền 6.900.000đồng. Sau khi lấy được tiền trong tài khoản của chị C, H quay lại phòng trọ lấy vỉ thuốc an thần Rutuynda uống 02 viên rồi mở giẻ bịt miệng của chị C ra ép chị C uống 02 viên. H tiếp tục nhét giẻ, bịt miệng chị C lại rồi bỏ con dao đã sử dụng để khống chế chị C vào cốp xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, biển kiểm soát: 90AB-122.23 của H đang dựng ở trong phòng, H dắt xe ra, chốt cửa phòng trọ lại rồi điều khiển xe bỏ trốn. Khi đi qua cầu Châu Sơn, H dừng xe lấy con dao để trong cốp xe ném xuống sông Đáy rồi mang 02 chiếc điện thoại di động lấy được của chị C đến cửa hàng điện thoại DT của chị Nguyễn Thị T tại thôn M, xã T, huyện Thanh Liêm bán cho anh Nguyễn Đức Đ với giá 10.000.000đồng. Số tiền chiếm đoạt được của chị C, H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị C nghe thấy bên ngoài phòng trọ có tiếng người đi làm về nên đã kêu cứu thì được chị Vi Thị H, anh Hà Văn T và anh Nguyễn Văn L phát hiện thấy nên vào phòng cắt dây, cởi trói giải cứu cho chị C. Ngay sau đó chị C đã đến Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc.

Vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 256GB màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu tím; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, màu đen vàng, biển kiểm soát: 90AB-122.23; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ được quấn bằng băng dính màu đen; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, xanh, đỏ, kích thước: (205x106)cm; 02 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 11 đoạn dây cao su màu đen bề rộng 01cm, dày 0,2cm, có độ dài khác nhau, đoạn dài nhất 42cm, đoạn ngắn nhất 11,7cm; 04 đoạn dây dù màu đen, có độ dài khác nhau, đoạn dài nhất là 42cm, đoạn ngắn nhất là 12cm và một số đoạn băng dính màu đen, có hình dạng, kích thước khác nhau; 01 mảnh vải áo kẻ sọc màu trắng, xanh, kích thước: (47,5x18)cm; 01 chiếc áo kẻ sọc màu trắng, xanh trong tình trạng bị rách; 01 vỉ thuốc bên ngoài có ghi chữ: “*Viên an thần Rutuynda Công ty CP Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)*” chứa 02 viên nang màu xanh, vỏ bên ngoài có chữ: “*Đông Dược Việt*”, 01 viên nang màu xanh, bên trong chứa bột màu vàng và 01 viên nang đã dùng hết, vỏ bên ngoài có chữ: “*Đông Dược Việt*”; 02 vỏ gói chất hỗ trợ nông nghiệp 3X siêu trợ lực, thể tích thực 2,5ml, tình trạng vỏ gói đã bị rách; 01 nắp vỏ chai bằng nhựa màu vàng; 01 nắp vỏ chai bằng nhựa màu đỏ; 01 vỏ chai bằng nhựa, trên vỏ chai ghi chữ thuốc diệt cỏ GLOGGER 200SL, không có nắp đậy; 01 vỏ chai bằng nhựa màu trắng, trên vỏ chai có dán nhãn ghi thuốc trừ sâu QUILUX 25EC APPHE 666 không có nắp đậy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 06/05/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng, số IMEI: 353923102777022, đã qua sử dụng giá: 7.300.000đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256GB, màu tím, số IMEI: 352632920316696, đã qua sử dụng giá: 19.000.000đồng”.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số: 23/KLXHTD-TTGĐYK&PY ngày 07/05/2024 đối với chị Ngô Thị C, Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “Nhiều vết bầm đỏ (cổ sau và tứ chi). Màng trinh rách cũ nhiều vị trí đến góc màng trinh. Bộ phận sinh dục ngoài của Ngô Thị C không thấy sưng, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Không thấy hình ảnh tinh trùng trên phiên đồ âm đạo. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Bầm đỏ do vật tày mềm thiết diện hẹp tác động theo kiểu kéo, ép hướng từ ngoại vi vào trung tâm gây nên”.

Tại Kết luận giám định ADN số 288/24/KLGĐADN-PYQG ngày 14/05/2024, Viện pháp y Quốc gia kết luận: “Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu vật ký hiệu TDC (dịch âm đạo của Ngô Thị C), KN1 (chiếc chiếu): Dương tính. ADN nam giới thu từ mẫu vật ký hiệu TDC (dịch âm đạo của Ngô Thị C) trùng khớp với ADN của Nguyễn Văn H trên tất cả các locus Y-STR đã so sánh. ADN nam giới thu từ mẫu vật KN1 (chiếc chiếu) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn H trên tất cả các locus STR đã so sánh”.

Tại Kết luận giám định khả năng tình dục nam đối với Nguyễn Văn H số: 33/KLXHTD-TTGĐYK&PY ngày 11/6/2024, Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Nguyễn Văn H không thấy sưng, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Khả năng cương dương khi kích thích thông thường cương cứng rõ. Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Nguyễn Văn H không thấy tổn thương do ngoại lực. Qua quá trình khám giám định, xác định Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục”.

Tại bản Kết luận giám định độc chất số: 286/385/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 14/05/2024 đối với mẫu vật chứng gồm vỉ thuốc, viên nang bên ngoài ghi chữ: “Viên an thần Rutuynda Công ty CP Dược phẩm Việt”, “Đông Dược Việt”, Viện Pháp y Quốc gia kết luận: “Mẫu vật chứng: Có tìm thấy Rotudin. Không tìm thấy các chất độc khác theo yêu cầu”.

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKS-PL ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự; tội: “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự và tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại văn bản đề ngày 23/9/2024, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH HD ông Đào Văn L trình bày: Đối với vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90AB-122.23 mà bị cáo Nguyễn Văn H đã thế chấp cho Công ty tài chính TNHH HD, ông đề nghị Tòa án hỗ trợ Công ty tài chính TNHH HD được nhận lại chiếc xe. Trường hợp Tòa án giao xe cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền

phát mại tài sản thì ưu tiên thanh toán trước khoản nợ của Nguyễn Văn H cho Công ty tài chính TNHH HD.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i khoản 2 Điều 141, các điểm d, h khoản 2 và khoản 6 Điều 168, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”; từ 09 năm đến 10 năm tù về tội: “Hiếp dâm” và từ 11 năm đến 12 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp chung hình phạt tù cho cả 03 tội bị cáo phải chấp hành là từ 21 năm đến 23 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Văn H từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn H phải trả lại cho anh Nguyễn Đức D số tiền là 10.000.000đồng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa như đơn trình báo của bị hại; biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm; biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; bản ảnh trích xuất hình ảnh camera; biên bản giao nhận niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, thu giữ mẫu vật giám định; sao kê giao dịch chuyển khoản ngân hàng; kết luận định giá tài sản; kết luận giám định xâm hại tình

dục, giám định khả năng tình dục nam, giám định AND, giám định độc chất; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; hồ sơ lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn H là người đã bị kết án về các tội: “Cướp tài sản”, “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “*Tái phạm*” và chưa được xóa án tích. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu tiêu sài cá nhân, trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 18 giờ 30 phút ngày 27/04/2024, tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn H ở tổ dân phố D, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi sử dụng dao nhọn đe dọa, khống chế, bắt, trói và giữ chị Ngô Thị C là người thuê trọ vào trong phòng trọ của H để thực hiện việc chiếm đoạt của chị C số tài sản trị giá tổng cộng 37.300.000đồng bao gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 256GB trị giá 7.300.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB trị giá 19.000.000đồng và số tiền 11.000.000đồng. Trong thời gian bắt, trói, giữ chị C trong phòng trọ của mình, Nguyễn Văn H còn lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của chị C. Các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự; tội: “Hiếp dâm” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự và tội: “Cướp tài sản” với các tình tiết định khung “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhân thân xấu do đã bị kết án về các tội: “Cướp tài sản”, “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “*Tái phạm*” và chưa được xóa án tích.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

5.1. Hình phạt chính: Các hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của con người được pháp luật bảo vệ. Bằng thủ đoạn sử dụng phương tiện nguy hiểm là dao nhọn có thể gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của con người để đe dọa, khống chế làm cho chị C sợ hãi, bị khuất phục phải chịu bị bắt, trói và bị giữ tại nơi bị cáo đã lựa chọn mà không thuộc trường hợp người có thẩm quyền bắt, giữ người và bắt, giữ người theo đúng các quy định của pháp luật, mục đích là để chiếm đoạt tài sản của nạn nhân và sau đó là giao cấu trái với ý muốn của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu

vật chất của cá nhân và nhu cầu tình dục của bản thân. Bị cáo là người đã nhiều lần bị kết án về các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu và xâm phạm sức khỏe, tính mạng con người nhưng đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân, sống có ích mà vẫn tiếp tục thực hiện cùng lúc nhiều tội phạm mới, mức độ rất nghiêm trọng do cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Các hành vi phạm tội của bị cáo đều thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người, gây hậu quả tiêu cực làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội, nền tảng đạo đức, thuần phong, mỹ tục dân tộc và dư luận đặc biệt bất bình, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo thực hiện tội phạm với động cơ, mục đích vụ lợi, bất chính, do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo về tội: “Cướp tài sản” là cần thiết nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo là lao động tự do và không có nghề nghiệp ổn định nên sẽ không áp dụng các hình phạt bổ sung khác như cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định của pháp luật.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo bị xét xử cùng một lần về nhiều tội phạm khác nhau nên sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội, Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án:

7.1. Đối với hành vi của bị cáo ép chị Ngô Thị C uống thuốc an thần và hậu quả các vết bầm tím trên cơ thể của chị C do việc bị cáo không chế, trói, giữ chị C khi phạm tội gây nên, do quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có mục đích gây tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho chị C, mặt khác chị C đã không đề nghị giám định mức độ tổn thương cơ thể để làm căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo, do đó Cơ quan điều tra đã không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên của bị cáo và xử lý hậu quả bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần của bị hại là có căn cứ.

7.2. Đối với chị Ngô Thị D là người đã chuyển số tiền 7.000.000đồng ra khỏi tài khoản của chị Ngô Thị C tại Ngân hàng Vietcombank, xét thấy do chị D không biết nguồn gốc chiếc điện thoại và số tiền Nguyễn Văn H nhờ chuyển khoản có trong điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên hành vi của chị D không cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với hành vi này của chị D là có cơ sở.

7.3. Đối với anh Nguyễn Đức Đ là người đã mua lại 02 chiếc điện thoại di động Nguyễn Văn H mang đến bán, do quá trình điều tra đã xác định anh Đ không biết nguồn gốc của 02 chiếc điện thoại này là do bị cáo phạm tội mà có, do đó hành vi của anh Đ không cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với anh Đ là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

8.1. Quá trình điều tra, chị C đã nhận lại tài sản của mình là 02 chiếc điện thoại di động và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về thiệt hại. Do đó trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại trong vụ án không đặt ra xem xét.

8.2. Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Đức Đ về việc bị cáo phải trả lại anh số tiền đã bỏ ra mua 02 chiếc điện thoại. Xét thấy, khi mang bán điện thoại, bị cáo đã cố ý che giấu về nguồn gốc tài sản nên anh Đ không thể biết được điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có, do đó giao dịch dân sự mua bán tài sản giữa các bên vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, yêu cầu đòi trả lại tiền của anh Đ là có căn cứ để xem xét, chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận chưa trả được số tiền này nên sẽ buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Đ số tiền 10.000.000đồng.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

9.1. Đối với 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 256GB màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu tím, quá trình điều tra do xác định đây là những tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị C nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ cho bị hại là phù hợp, do đó không đặt ra xem xét.

9.2. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90AB-122.23, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H, chiếc xe này có nguồn gốc được mua bằng một phần tiền của bị cáo và số tiền 28.000.000đồng bị cáo vay của Công ty tài chính TNHH HD với hình thức trả góp, thế chấp bằng chính chiếc xe theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2W030677580 ngày 18/02/2024 để thanh toán tiền mua xe. Do bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp về tài sản cho Công ty tài chính TNHH HD theo quy định của Bộ luật Dân sự xét thấy cần giao chiếc xe cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phối hợp với Công ty tài chính xử lý, bán đấu giá để thu hồi trả khoản nợ mà Công ty tài chính đã cho bị cáo vay theo quy định pháp luật, phần giá trị còn lại của tài sản này sau khi đã xử lý (nếu có) sẽ tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

9.3. Đối với 01 con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ được quấn băng băng dính màu đen; 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước: (205x106)cm; 02 cuộn băng dính màu đen; 11 đoạn dây cao su màu đen bề rộng 01cm, dày 0,2cm, có độ dài khác nhau, đoạn dài nhất 42cm, đoạn ngắn nhất 11,7cm; 04 đoạn dây dù màu đen, có độ dài khác nhau, đoạn dài nhất là 42cm, đoạn ngắn nhất là 12cm, một số đoạn băng dính màu đen, có hình dạng, kích thước khác nhau; 01 mảnh vải áo kẻ sọc màu trắng, xanh, kích thước: (47,5x18)cm và 01 chiếc áo kẻ sọc màu trắng, xanh trong tình trạng bị rách; 02 vỏ gói chất hỗ trợ nông nghiệp 3X siêu trợ lực, thể tích thực 2,5ml, tình trạng vỏ gói đã bị rách; 01 nắp vỏ chai bằng nhựa màu vàng; 01 nắp vỏ chai bằng nhựa màu đỏ; 01 vỏ chai bằng nhựa, trên vỏ chai ghi chữ thuốc diệt cỏ GLOGGER 200SL không có nắp đậy; 01 vỏ chai bằng nhựa màu trắng, trên vỏ chai có dán nhãn ghi thuốc trừ sâu QUILUX 25EC APPHE 666 không có nắp đậy là những vật chứng minh tội phạm, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm i khoản 2 Điều 141, các điểm d, h khoản 2 và khoản 6 Điều 168, Điều 35, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 116, 117, 123, 127, 131, 303, 304, 317 và 323 của Bộ luật Dân sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn (tên gọi khác Nguyễn Văn M) phạm các tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 10 (*Mười*) năm tù về tội: “Hiếp dâm” và 12 (*Mười hai*) năm tù về tội: “Cướp tài sản”.

1.2. Tổng hợp hình phạt của cả 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành chung hình phạt là 23 (*Hai mươi ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/05/2024.

1.3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) về tội: “Cướp tài sản” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ số tiền là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Giao 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, màu đen, vàng, biển kiểm soát: 90AB-122.23 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công ty Tài chính TNHH HD xử lý, bán đấu giá để thu hồi trả khoản nợ Công ty tài chính đã cho Nguyễn Văn H vay theo quy định của pháp luật. Phần giá trị còn lại của tài sản này sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với Công ty tài chính TNHH HD (nếu có) tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ được quấn bằng băng dính màu đen; 01 (*một*) thùng giấy còn nguyên vẹn niêm phong của Viện Pháp y Quốc gia, bên ngoài ghi ký hiệu V288C-24, bên trong có một chiếc chiếu nhựa; 02 (*hai*) cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 11 (*mười một*) đoạn dây cao su màu đen có độ dài khác nhau, đoạn dài nhất 42cm, đoạn ngắn nhất 11,7cm, các đoạn dây cao su cùng có bề rộng 01cm, dày 0,2cm; 04 (*bốn*) đoạn dây dù màu đen, có độ dài khác nhau, đoạn dây dù dài nhất là 42cm, đoạn ngắn nhất

là 12cm và một số đoạn dây bằng dính màu đen, có hình dạng, kích thước khác nhau; 01 (một) mảnh vải áo kẻ sọc màu trắng, xanh, kích thước: (47,5x18)cm; 01 (một) chiếc áo kẻ sọc màu trắng, xanh trong tình trạng bị rách; 01 (một) hộp cattong còn nguyên vẹn niêm phong, ký hiệu “TTS1”, bên trong có: 02 (hai) vỏ gói chất hỗ trợ nông nghiệp 3X siêu trợ lực, thể tích thực 2,5ml, tình trạng vỏ gói đã bị rách, 01 (một) nắp vỏ chai bằng nhựa màu vàng, 01 (một) nắp vỏ chai bằng nhựa màu đỏ, 01 (một) vỏ chai bằng nhựa trên vỏ chai ghi chữ thuốc diệt cỏ GLOGGER 200SL không có nắp đậy, 01 (một) vỏ chai bằng nhựa màu trắng, trên vỏ chai có dán nhãn ghi thuốc trừ sâu QUILUX 25EC APPHE 666 không có nắp đậy.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 23/8/2024.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn

Phủ Lý, ngày 08 tháng 10 năm 2024.

Số: 04/TB-TA

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào các Điều 260, 261 và 365 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 159/2024/HS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về vụ án: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, “*Hiếp dâm*”, “*Cướp tài sản*” có lỗi do nhầm lẫn kỹ thuật đánh máy so với bản án gốc cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 15 từ dưới lên của trang số 01 trong phần đầu của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Ngày 31/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “*tái phạm*”, chấp hành xong hình phạt tù (cả 03 bản án) ngày 31/8/2923”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “Ngày 31/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “*tái phạm*”, chấp hành xong hình phạt tù (cả 03 bản án) ngày **31/8/2023**”.

2. Về nội dung tại dòng 11 từ dưới lên trang số 02 trong phần Nội dung vụ án của bản án đã ghi: “... lợn đất đựng tiền tiết kiệm nên đã đập vỡ lợn đất lấy số tiền 4.000.000.000đồng...”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “... lợn đất đựng tiền tiết kiệm nên đã đập vỡ lợn đất lấy số tiền **4.000.000đồng**...”.

Vậy Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam sửa chữa, bổ sung bản án, thông báo cho các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng biết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn

